

**Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam**  
(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ngày 30 tháng 6 năm 2016



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	8 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	15
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	16 - 42

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam (“Công ty”), trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 123/GP-UBCK, do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016. Theo đó, Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần chứng khoán Nam An (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 79/UBCK-GP ngày 18 tháng 12 năm 2007). Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An chấm dứt hoạt động kể từ ngày Giấy phép trên có hiệu lực.

Công ty được sở hữu 100% bởi Công ty Shinhan Investment Corp. (Hàn Quốc).

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)/Hội đồng Thành viên (“HĐTV”) của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Jeong Man Ki	Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Ông Chung Whan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Ông Jeong Donyeong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Bà Huỳnh Kim Thông	Chủ tịch HĐQT	Từ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Bà Huỳnh Kim Tới	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Han Bok Hee	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Ông Nguyễn Đăng Lê Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Ông Trương Huy Bình	Thành viên	Từ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2016
Bà Phạm Thị Hóa	Thành viên	Từ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Bà Huỳnh Thị Thanh Giang	Thành viên	Từ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Jeong Man Ki	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Nhận ủy quyền ngày 16 tháng 7 năm 2015 Bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Ông Trần Hồng Văn	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Bà Trần Thị Bích Ngọc	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Phúc Nguyên	Kế toán Trưởng	Từ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2016

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Jeong Man Ki	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016
Bà Huỳnh Kim Thông	Chủ tịch HĐQT	Từ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2016

Chủ tịch HĐQT Công ty ủy quyền cho ông Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Khối Kinh doanh được thay mặt ký báo cáo tài chính trong kỳ theo Giấy Ủy Quyền ngày 9 tháng 8 năm 2016.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc: 



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Thừa ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016



**Building a better  
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 61281867/18704428-LR

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Chủ sở hữu  
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam ("Công ty"), trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 42 bao gồm báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.





**Building a better  
working world**

### ***Kết luận của Kiểm toán viên***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### ***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 được soát xét bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ soát xét này vào ngày 10 tháng 8 năm 2015.



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

Nguyễn Xuân Đại  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0452-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B01g-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
	<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		2.211.235.951	3.107.685
01.3	- Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	4	2.211.235.951	3.107.685
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		486.562	-
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		31.646.864	24.966.781
10	4. Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán		156.737	-
<b>20</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>		<b>2.243.526.114</b>	<b>28.074.466</b>
	<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(348.600)	-
21.2	- Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		(348.600)	-
27	2. Chi phí môi giới chứng khoán	5	(1.361.584.116)	(96.452.707)
31	3. Chi phí lưu ký chứng khoán		(20.590.628)	(20.565.648)
32	4. Chi phí hoạt động khác		(92.500)	-
<b>40</b>	<b>Cộng chi phí hoạt động</b>		<b>(1.382.615.844)</b>	<b>(117.018.355)</b>
	<b>III. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>			
51	1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện		(5.306.178)	-
<b>60</b>	<b>Cộng chi phí tài chính</b>		<b>(5.306.178)</b>	<b>-</b>
<b>62</b>	<b>IV. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>6</b>	<b>(9.022.247.644)</b>	<b>(1.437.432.290)</b>
<b>70</b>	<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>(8.166.643.552)</b>	<b>(1.526.376.179)</b>
	<b>VI. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>			
71	1. Thu nhập khác		39.272.927	-
72	2. Chi phí khác		(2.478.645)	-
<b>80</b>	<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>		<b>36.794.282</b>	<b>-</b>

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B01g-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
<b>90</b>	<b>VII. LỖ TRƯỚC THUẾ</b>		<b>(8.129.849.270)</b>	<b>(1.526.376.179)</b>
91	1. Lỗ đã thực hiện		(8.129.500.670)	(1.526.376.179)
92	2. Lỗ chưa thực hiện		(348.600)	-
<b>100</b>	<b>VIII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)</b>		-	-
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.1	-	-
100.2	2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	7.3	-	-
<b>200</b>	<b>IX. LỖ SAU THUẾ TNDN</b>		<b>(8.129.849.270)</b>	<b>(1.526.376.179)</b>
<b>400</b>	<b>Tổng thu nhập toàn diện</b>		<b>(8.129.849.270)</b>	<b>(1.526.376.179)</b>
401	Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu		(8.129.849.270)	(1.526.376.179)

Người lập:



Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng



Người phê duyệt:

Nguyễn Anh Tuấn  
Thừa ủy quyền của  
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ (Trình bày lại) VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>125.372.362.140</b>	<b>133.530.339.721</b>
<b>110</b>	<b>I. Tài sản tài chính</b>		<b>119.014.623.731</b>	<b>127.926.269.549</b>
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8	18.052.777.409	95.729.662.402
111.1	- Tiền		8.052.777.409	93.329.662.402
111.2	- Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	2.400.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	10.1	99.601.976.000	32.001.840.600
114	3. Các khoản cho vay	10.2	2.525.882	-
117	4. Các khoản phải thu		1.316.837.378	144.012.378
117.4	- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	11	1.316.837.378	144.012.378
122	5. Các khoản phải thu khác		40.507.062	50.754.169
<b>130</b>	<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>12</b>	<b>6.357.738.409</b>	<b>5.604.070.172</b>
133	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		355.560.409	925.428.356
133	2. Tài sản ngắn hạn khác		6.002.178.000	4.678.641.816
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>16.215.396.966</b>	<b>15.607.907.439</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>14.943.049.507</b>	<b>11.668.324.535</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	13.983.232.602	10.880.262.246
222	- Nguyên giá		20.956.414.242	15.926.851.042
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.973.181.640)	(5.046.588.796)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	959.816.905	788.062.289
228	- Nguyên giá		2.419.929.600	2.134.059.600
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.460.112.695)	(1.345.997.311)
<b>240</b>	<b>II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		<b>-</b>	<b>2.710.400.000</b>
<b>250</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.272.347.459</b>	<b>1.229.182.904</b>
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		959.767.500	992.641.500
252	2. Chi phí trả trước dài hạn		76.038.555	-
254	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	15	236.541.404	236.541.404
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>141.587.759.106</b>	<b>149.138.247.160</b>

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ (Trình bày lại) VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>762.458.509</b>	<b>9.138.247.160</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>		<b>762.458.509</b>	<b>9.051.280.160</b>
320	1. Phải trả người bán ngắn hạn		100.843.710	63.000.000
322	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	299.268.429	6.491.722
324	3. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	17	358.112.030	13.707.530
329	4. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		4.234.340	8.968.080.908
<b>340</b>	<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>		-	<b>86.967.000</b>
349	1. Chi phí phải trả dài hạn		-	86.967.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>140.825.300.597</b>	<b>140.000.000.000</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>140.825.300.597</b>	<b>140.000.000.000</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		146.000.000.000	140.000.000.000
411.1	- Vốn góp của chủ sở hữu		146.000.000.000	140.000.000.000
417	2. Lỗ lũy kế		(5.174.699.403)	-
417.1	- Lỗ lũy kế đã thực hiện		(5.174.350.803)	-
417.2	- Lỗ lũy kế chưa thực hiện		(348.600)	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>141.587.759.106</b>	<b>149.138.247.160</b>

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số lượng chứng khoán cuối kỳ	Số lượng chứng khoán đầu kỳ (Trình bày lại)
008	<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
008.1	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Công ty	18	192	178
	- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		192	178
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	19	277.777	136.850
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		277.777	136.850
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	20	65.076	66.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		65.076	66.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	21	580	300



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ (Trình bày lại) VND
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)</b>			
027	4. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	22	190.219.086	98.489.453
027.1	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán ("CTCK") quản lý		189.930.399	98.489.453
027.2	- Tiền của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức ngân hàng thương mại ("NHTM") quản lý		288.687	-
030	5. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	23	189.930.399	98.489.453
030.1	- Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		31.584.770	16.645.798
030.2	- Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		158.345.629	81.843.655
031	6. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức ngân hàng thương mại ("NHTM") quản lý	24	288.687	-
031.1	- Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý		281.562	-
031.2	- Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý		7.125	-
	Trong đó:			
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		83.060.310	2.670.761


Người lập:

Người phê duyệt:

  
Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng

  
Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng



  
Nguyễn Anh Tuấn  
Thừa ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B03g-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>1. Lỗ trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(8.129.849.270)</b>	<b>(1.526.376.179)</b>
02	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
03	- Khấu hao tài sản cố định		2.040.708.228	131.386.758
04	- Các khoản dự phòng		348.600	-
06	- Chi phí trả trước		493.829.392	(93.000.001)
08	- Dự thu tiền lãi		(1.172.825.000)	-
<b>10</b>	<b>3. Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>			
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua kết quả kinh doanh		(348.600)	-
<b>30</b>	<b>4. Thay đổi tài sản và nợ phải trả hoạt động</b>			
31	- Tăng tài sản tài chính FVTPL		(67.600.135.400)	-
33	- Tăng các khoản cho vay		(2.525.882)	-
35	- Tăng tài sản khác		(1.290.662.184)	-
<b>42</b>	<b>5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(75.661.460.116)</b>	<b>(1.487.989.422)</b>
47	- Giảm các khoản phải thu khác		10.247.107	12.374.711
48	- Tăng các khoản phải trả người bán		37.843.710	-
50	- Tăng thuế và các khoản phải nộp nhà nước		292.776.707	-
51	- Tăng/(giảm) các khoản phải trả khác		248.740.799	(390.816.721)
<b>60</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(75.071.851.793)</b>	<b>(1.866.431.432)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN SỬ DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
61	- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(2.605.033.200)	-
	<b>Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(2.605.033.200)</b>	<b>-</b>
<b>90</b>	<b>GIẢM TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>		<b>(77.676.884.993)</b>	<b>(1.866.431.432)</b>



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B03g-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
<b>101</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>9</b>	<b>95.729.662.402</b>	<b>65.501.989.863</b>
102	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		95.729.662.402	65.501.989.863
102.1	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK		93.329.662.402	2.001.989.863
102.2	- Các khoản tương đương tiền		2.400.000.000	63.500.000.000
<b>103</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>9</b>	<b>18.052.777.409</b>	<b>63.635.558.431</b>
104	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		18.052.777.409	63.635.558.431
104.1	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK		8.052.777.409	1.635.558.431
104.2	- Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	62.000.000.000

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B03g-CTCK

## PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
01	- Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		2.198.985.000	5.222.445.000
02	- Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(2.384.472.500)	(5.097.368.000)
09	- Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		277.217.133	979.859.051
20	<b>Tăng tiền thuần trong kỳ</b>		<b>91.729.633</b>	<b>1.104.936.051</b>
	<b>II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
30		23	<b>98.489.453</b>	<b>106.892.307</b>
31	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		98.489.453	106.892.307
32	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		98.489.453	106.892.307
	<b>III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
40		23	<b>190.219.086</b>	<b>1.211.828.358</b>
41	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		190.219.086	1.211.828.358
42	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		189.930.399	1.211.828.358
43	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý		288.687	-

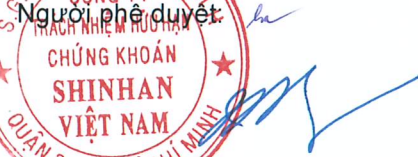
Người lập:

Người phê duyệt:

  
Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng

  
Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng



  
Nguyễn Anh Tuấn  
Thừa ủy quyền của  
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B04g-CTCK

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ (VND)		Số tăng/(giảm) trong kỳ (VND)				Số dư cuối kỳ (VND)	
	Ngày 01/01/2015	Ngày 01/01/2016	Kỳ trước		Kỳ này		Ngày 30/06/2015	Ngày 30/06/2016
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	140.000.000.000	140.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	140.000.000.000	146.000.000.000
- Vốn pháp định	135.000.000.000	135.000.000.000	-	-	-	-	135.000.000.000	135.000.000.000
- Vốn bổ sung	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	5.000.000.000	11.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	(74.406.824.423)	-	-	(1.526.376.179)	2.955.149.867	(8.129.849.270)	(75.933.200.602)	(5.174.699.403)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>65.593.175.577</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(1.526.376.179)</b>	<b>8.955.149.867</b>	<b>(8.129.849.270)</b>	<b>64.066.799.398</b>	<b>140.825.300.597</b>

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2015, Công ty mẹ đã góp số tiền là 80.549.618.629 đồng để xóa lỗ lũy kế của Công ty. Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2016, Công ty mẹ đã góp thêm 2.955.149.867 đồng để xóa một phần lỗ phát sinh trong kỳ. Trong tháng 2 năm 2016, Công ty mẹ đã góp thêm vốn là 6 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ của Công ty lên 146 tỷ đồng theo Giấy phép số 123/GP-UBCK ngày 4 tháng 2 năm 2016 của UBCKNN về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của Công ty.

Người lập:



Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:




Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng

Nguyễn Anh Tuấn  
Thừa ủy quyền của  
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

B05g-CTCK

vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam ("Công ty"), trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 123/GP-UBCK, do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016. Theo đó, Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần chứng khoán Nam An (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 79/UBCK-GP ngày 18 tháng 12 năm 2007). Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An chấm dứt hoạt động kể từ ngày Giấy phép trên có hiệu lực.

Công ty được sở hữu 100% bởi Công ty Shinhan Investment Corp. (Hàn Quốc).

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 22, tòa nhà Centec, số 72-74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là: 16 người (31 tháng 12 năm 2015: 17 người).

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("đồng" hoặc "VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ, báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động thu nhập toàn diện giữa niên độ, lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Báo cáo tài chính giữa niên độ*

Công ty thực hiện lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 để nộp cho các cơ quan chức năng theo yêu cầu của Thông tư số 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2015.

### 2.5 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 *Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh*

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210"). Thông tư này thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016. Thông tư này đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Những thay đổi quan trọng do áp dụng Thông tư 210 bao gồm:

- ▶ Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo thu nhập toàn diện; báo cáo thu nhập toàn diện khác, báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động môi giới và vốn ủy thác của nhà đầu tư được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính cơ bản.
- ▶ Tài sản tài chính được phân thành bốn (4) loại là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- ▶ Quản lý tách biệt tài sản của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán, các khoản phải trả.

Ngoài ra, Thông tư 210 cũng hướng dẫn việc đo lường các tài sản tài chính như sau:

- ▶ Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính của Công ty và chênh lệch đánh giá lại phát sinh sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí từ tài sản tài chính FVTPL trên Báo cáo thu nhập toàn diện của Công ty.
- ▶ Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): được ghi nhận theo giá trị hợp lý và mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (Thu nhập toàn diện khác), thông qua việc ghi nhận trên Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- ▶ Các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM): được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- ▶ Các khoản cho vay: được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh (tiếp theo)

Tuy nhiên, do Luật Kế toán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý nên các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý được trình bày ở trên sẽ tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản lỗ/dự phòng suy giảm giá trị (nếu có) cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Thông tư 210 có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, riêng các quy định về giá trị hợp lý có hiệu lực khi Luật Kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Công ty đã áp dụng các thay đổi chính sách kế toán mới trên cơ sở hồi tố và đã trình bày lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 210 trong báo cáo tài chính năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 24.6.

### 3.2 Các chính sách kế toán đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

### 3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.4 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
  - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau;
  - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty chứng khoán.

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.4 *Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)* (tiếp theo)

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc do Luật Kế toán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Khoản lỗ do suy giảm giá trị của các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ trên khoản mục "Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL".

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ ngay khi phát sinh.

### 3.5 *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ;
- b) Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản cho vay được phân loại thành 5 nhóm theo phương pháp định tính và định lượng theo quy định tại Thông tư 210.

Các khoản cho vay được phân loại vào các nhóm nợ có rủi ro thấp hơn khi khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo kỳ hạn trả nợ ban đầu (đối với các khoản cho vay quá hạn) hoặc theo kỳ hạn trả nợ đã cơ cấu (đối với các khoản cho vay cơ cấu); đồng thời thỏa mãn đầy đủ các điều kiện về hồ sơ, chứng từ khách hàng đã trả nợ; và các tài liệu đánh giá khả năng khách hàng trả nợ còn lại đúng hạn.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.5. Các khoản cho vay (tiếp theo)

Các khoản cho vay được phân loại vào các nhóm nợ có rủi ro cao hơn trong các trường hợp sau:

- ▶ Xây ra các biến động bất lợi trong môi trường, lĩnh vực kinh doanh tác động tiêu cực trực tiếp đến khả năng trả nợ của khách hàng như: thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, môi trường kinh tế...;
- ▶ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tỷ lệ nợ trên vốn, dòng tiền, khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm liên tục hoặc có biến động lớn theo chiều hướng suy giảm qua 3 lần đánh giá, phân loại nợ liên tục;
- ▶ Khách hàng không cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin tài chính theo yêu cầu để đánh giá khả năng trả nợ;
- ▶ Khoản nợ đã được phân loại vào các nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 từ 1 năm trở lên nhưng không đủ điều kiện phân loại vào nhóm có rủi ro thấp hơn;
- ▶ Nợ mà hành vi cho vay bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

### 3.6 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay bao gồm: dự phòng cụ thể và dự phòng chung. Trong đó:

- ▶ Dự phòng cụ thể là số tiền được trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra đối với từng khoản cho vay cụ thể.
- ▶ Dự phòng chung là số tiền được trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra nhưng chưa xác định được khi trích lập dự phòng cụ thể.

Công ty thực hiện trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các khoản cho vay theo hướng dẫn tại Thông tư 210 như sau:

- ▶ Dự phòng chung phải trích được xác định bằng 0,75% tổng số dư các khoản cho vay từ nhóm 1 đến nhóm 4, trừ các khoản tiền gửi.
- ▶ Dự phòng cụ thể được trích lập trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.7 *Ngừng ghi nhận tài sản tài chính*

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
  - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc
  - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

### 3.8 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ trên khoản mục "Chi phí quản lý công ty chứng khoán" trong kỳ.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ.

### 3.10 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 năm
Máy móc thiết bị	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	3 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Phần mềm	3 - 5 năm
Tài sản vô hình khác	3 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn thì không trích khấu hao.

### 3.11 Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

### 3.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần trong bảy (7) đến hai mươi bốn (24) tháng vào báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 3.14 Lợi ích của nhân viên

#### 3.14.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản và phụ cấp hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên, ngoài nghĩa vụ đóng tiền cho Bảo hiểm Xã hội hàng tháng.

#### 3.14.2 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

### 3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- ▶ Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ.

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

#### *Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### *Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

#### *Thu nhập lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ khác*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### *Thu nhập khác*

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định ("TSCĐ"), nhượng bán TSCĐ; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

### 3.17 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.19 *Vốn chủ sở hữu*

#### *Các quỹ*

Theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm nếu không còn lỗ lũy kế để trích lập các quỹ như sau:

	<i>Trích lập hàng năm</i>	<i>Mức trích lập tối đa</i>	<i>Mục đích sử dụng</i>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ	Bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	10% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ	Bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh

Các quỹ khác được trích lập theo quyết định của chủ sở hữu.

Việc trích lập các quỹ này dựa trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cuối năm.

### 3.20 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### 3.21 *Các khoản mục không có số dư*

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

## 4. CỐ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ TÀI SẢN TÀI CHÍNH FVTPL

	<i>Kỳ này VND</i>	<i>Kỳ trước (trình bày lại) VND</i>
Tiền lãi phát sinh từ tiền gửi ngân hàng	<b>2.211.235.951</b>	<b>3.107.685</b>

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 5. CHI PHÍ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

	<i>Kỳ này</i> VND	<i>Kỳ trước</i> VND
Khấu hao	993.928.211	10.500.000
Phí kết nối, hỗ trợ HOSE	197.250.000	5.000.000
Phân bổ công cụ dụng cụ	150.687.753	-
Chi phí môi giới khác	19.718.152	80.952.707
	<b>1.361.584.116</b>	<b>96.452.707</b>

## 6. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	<i>Kỳ này</i> VND	<i>Kỳ trước</i> VND
Lương và các khoản phúc lợi	3.389.038.282	585.726.509
Chi phí thuê nhà và văn phòng	2.209.919.652	378.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.175.385.709	313.681.847
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.046.780.017	120.886.758
Chi phí công cụ, dụng cụ	140.949.996	34.961.800
Chi phí khác	60.173.988	4.175.376
	<b>9.022.247.644</b>	<b>1.437.432.290</b>

## 7. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

### 7.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế của kỳ này (kỳ trước: 22%).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Theo các quy định về thuế hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty không ghi nhận chi phí thuế TNDN trong kỳ do phát sinh lỗ thuần.

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 7. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

### 7.2 Chuyển lỗ

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 24.206.118.751 đồng có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

<i>Năm phát sinh</i>	<i>Có thể chuyển lỗ đến năm</i>	<i>Lỗ tính thuế VND</i>	<i>Đã chuyển lỗ đến ngày 30/6/2016 VND</i>	<i>Chưa chuyển lỗ tại ngày 30/6/2016 VND</i>
2011	2016	4.438.201.485	-	4.438.201.485
2012	2017	2.296.612.005	-	2.296.612.005
2013	2018	664.760.499	-	664.760.499
2014	2019	2.566.075.498	-	2.566.075.498
2015	2020	6.110.619.994	-	6.110.619.994
2016	2021	8.129.849.270	-	8.129.849.270
		<b>24.206.118.751</b>	<b>-</b>	<b>24.206.118.751</b>

Số lỗ tính thuế từ năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi cơ quan thuế.

### 7.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ tính thuế mang sang này do không thể chắc chắn sẽ có đầy đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng khoản lợi ích thuế này.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 8. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND
<b>Tiền</b>		
Tiền mặt tại quỹ	1.798.000	9.613.530
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	8.050.979.409	93.320.048.872
<b>Các khoản tương đương tiền</b>		
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	10.000.000.000	2.400.000.000
	<b>18.052.777.409</b>	<b>95.729.662.402</b>

## 9. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG KỲ

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ (đơn vị)	Giá trị giao dịch thực hiện trong kỳ (VND)
a. Của Công ty		
- Cổ phiếu	10	484.000
b. Của nhà đầu tư		
- Cổ phiếu	132.790	4.583.457.500
	<b>132.800</b>	<b>4.583.941.500</b>

## 10. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

### 10.1. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số dư cuối kỳ (VND)		Số dư đầu kỳ (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu niêm yết	1.976.000	3.329.000	1.840.600	2.987.000
Tiền gửi có kỳ hạn	99.600.000.000	99.600.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000
	<b>99.601.976.000</b>	<b>99.603.329.000</b>	<b>32.001.840.600</b>	<b>32.002.987.000</b>

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn từ 6 đến 13 tháng, lãi suất cố định từ 5% đến 6,9%/năm, lãi và gốc trả vào ngày đáo hạn.

### 10.2. Các khoản cho vay

	Số dư cuối kỳ (VND)		Số dư đầu kỳ (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Cho vay hoạt động ký quỹ	<b>2.525.882</b>	<b>2.525.882</b>	-	-

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 10. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 10.3 Giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ.
- ▶ Giá trị hợp lý của tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay ký quỹ, tương đương với giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

## 11. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	<u>Số dư cuối kỳ VND</u>	<u>Số dư đầu kỳ VND</u>
<b>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</b>		
Dự thu lãi tiền gửi	<b>1.316.837.378</b>	<b>144.012.378</b>

## 12. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số dư cuối kỳ VND</u>	<u>Số dư đầu kỳ VND</u>
Chi phí trả trước ngắn hạn	355.560.409	925.428.356
Trả trước Công ty Cổ phần Công nghệ cao Lotte-HPT Việt Nam	6.002.178.000	4.678.641.816
	<b>6.357.738.409</b>	<b>5.604.070.172</b>

**Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam**  
(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

B05g-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	1.289.081.100	13.592.046.146	43.502.546	1.002.221.250	15.926.851.042
Mua trong kỳ	-	337.500.000	-	4.692.063.200	5.029.563.200
Số dư cuối kỳ	1.289.081.100	13.929.546.146	43.502.546	5.694.284.450	20.956.414.242
<b>Hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ	(644.540.548)	(4.295.055.514)	(43.502.546)	(63.490.188)	(5.046.588.796)
Khấu hao trong kỳ	(107.423.424)	(1.000.447.099)	-	(818.722.321)	(1.926.592.844)
Số dư cuối kỳ	(751.963.972)	(5.295.502.613)	(43.502.546)	(882.212.509)	(6.973.181.640)
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu kỳ	644.540.552	9.296.990.632	-	938.731.062	10.880.262.246
Số dư cuối kỳ	537.117.128	8.634.043.533	-	4.812.071.941	13.983.232.602

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 3.870.431.700 đồng (31 tháng 12 năm 2015: 3.870.431.700 đồng).



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<i>Quyền sử dụng đất VND</i>	<i>Phần mềm VND</i>	<i>Tài sản vô hình khác VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu kỳ	314.420.000	1.735.439.600	84.200.000	2.134.059.600
Mua mới	-	285.870.000	-	285.870.000
Số dư cuối kỳ	<u>314.420.000</u>	<u>2.021.309.600</u>	<u>84.200.000</u>	<u>2.419.929.600</u>
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu kỳ	-	(1.261.797.311)	(84.200.000)	(1.345.997.311)
Hao mòn trong kỳ	-	(114.115.384)	-	(114.115.384)
Số dư cuối kỳ	-	<u>(1.375.912.695)</u>	<u>(84.200.000)</u>	<u>(1.460.112.695)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu kỳ	<u>314.420.000</u>	<u>473.642.289</u>	-	<u>788.062.289</u>
Số dư cuối kỳ	<u>314.420.000</u>	<u>645.396.905</u>	-	<u>959.816.905</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 1.318.136.000 đồng (31 tháng 12 năm 2015: 1.318.136.000 đồng).

## 15. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nợ quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 57/QĐ-VSD ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Quyết định số 87/2007/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán và Thông tư số 43/2010/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2010 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Biến động tiền nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán trong kỳ như sau:

	<i>Số dư cuối kỳ VND</i>	<i>Số dư đầu kỳ VND</i>
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền lãi phân bổ hàng năm	<u>116.541.404</u>	<u>116.541.404</u>
	<b><u>236.541.404</u></b>	<b><u>236.541.404</u></b>

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND
Thuế Thu nhập cá nhân	297.895.349	6.491.722
Các loại thuế khác	1.373.080	-
	<b>299.268.429</b>	<b>6.491.722</b>

Biến động tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ VND	Biến động trong kỳ		Số dư cuối kỳ VND
		Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	
Thuế thu nhập cá nhân	6.491.722	490.242.711	(198.839.084)	297.895.349
- Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên Công ty	4.315.909	488.100.969	(195.310.624)	297.106.254
- Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư cá nhân	2.175.813	2.141.742	(3.528.460)	789.095
Thuế khác	-	1.373.080	-	1.373.080
	<b>6.491.722</b>	<b>491.615.791</b>	<b>(198.839.084)</b>	<b>299.268.429</b>

## 17. CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP PHÚC LỢI NHÂN VIÊN

	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND
Bảo hiểm xã hội	280.571.530	577.530
Bảo hiểm y tế	49.480.500	-
Bảo hiểm thất nghiệp	22.425.000	-
Kinh phí công đoàn	5.635.000	13.130.000
	<b>358.112.030</b>	<b>13.707.530</b>

## 18. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN ("VSD") CỦA CTCK

	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		
- Cổ phiếu	<b>1.976.000</b>	<b>1.840.600</b>

## 19. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		
- Cổ phiếu	<b>2.777.770.000</b>	<b>1.368.500.000</b>

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 20. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<i>Số dư cuối kỳ</i> VND	<i>Số dư đầu kỳ</i> VND
<b>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</b>		
- Cổ phiếu	<b>650.760.000</b>	<b>660.000.000</b>

## 21. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<i>Số dư cuối kỳ</i> VND	<i>Số dư đầu kỳ</i> VND
Cổ phiếu	<b>4.447.000</b>	<b>10.980.000</b>

## 22. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<i>Số dư cuối kỳ</i> VND	<i>Số dư đầu kỳ</i> VND
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	189.930.399	98.489.453
- Tiền gửi của nhà đầu tư trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	31.584.770	16.645.798
- Tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	158.345.629	81.843.655
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý	288.687	-
- Tiền gửi của nhà đầu tư trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý	281.562	-
- Tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài về giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý	7.125	-
	<b>190.219.086</b>	<b>98.489.453</b>



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 23. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	<u>Số dư cuối kỳ</u> VND	<u>Số dư đầu kỳ</u> VND
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	189.930.399	98.489.453
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	31.584.770	16.645.798
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	158.345.629	81.843.655
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý	288.687	-
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	281.562	-
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	7.125	-
	<b><u>190.219.086</u></b>	<b><u>98.489.453</u></b>

## 24. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Thu nhập/(chi phí)</u>	
			<u>Kỳ này</u> VND	<u>Kỳ trước</u> VND
Công ty Shinhan Investment Corp. (Hàn Quốc)	Công ty mẹ	Thu phí môi giới chứng khoán	20.881.488	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Đồng kiểm soát bởi Công ty mẹ	Thu lãi tiền gửi Chi phí dịch vụ	797.158.333 (1.266.000)	- -
Hội đồng Thành viên - Ban Tổng Giám đốc		Lương và thưởng	(1.507.723.979)	(214.470.000)

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 24. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 24.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan* (tiếp theo)

Số dư phải thu/(phải trả) trọng yếu của Công ty với các bên liên quan tại thời điểm cuối kỳ như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Các giao dịch</i>	<i>Số dư cuối kỳ VND</i>	<i>Số dư đầu kỳ VND</i>
Công ty Shinhan Investment Corp. (Hàn Quốc)	Công ty mẹ	Phải trả ngắn hạn	-	8.981.788.438
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Đồng kiểm soát bởi Công ty mẹ	Tiền gửi không kỳ hạn (bao gồm tiền gửi của nhà đầu tư) Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ Công ty Dự thu lãi tiền gửi	8.028.679.477 89.600.000.000 941.170.711	93.289.763.974 34.400.000.000 144.012.378

### 24.3 *Cam kết thuê hoạt động*

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại thời điểm cuối kỳ, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Số dư cuối kỳ VND</i>	<i>Số dư đầu kỳ VND</i>
Đến 1 năm	3.869.070.000	3.359.070.000
Trên 1 - 5 năm	3.638.992.500	5.318.527.500
	<b>7.508.062.500</b>	<b>8.677.597.500</b>

### 24.4 *Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 24. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 24.4 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### ***Rủi ro thị trường***

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty đánh giá rủi ro ngoại tệ của Công ty ở mức rất thấp do trong năm 2015 và sáu tháng đầu năm 2016, Công ty hầu như không tham gia vào các giao dịch ngoại tệ.

#### ***Rủi ro về giá cổ phiếu***

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Hiện tại Công ty không có rủi ro về giá cổ phiếu do giá trị của hoạt động tự doanh không đáng kể.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng đồng sở hữu bởi công ty mẹ, vì vậy công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 24. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 24.4. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### *Rủi ro tín dụng* (tiếp theo)

*Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng*

Hiện tại Công ty chưa thực hiện hoạt động cho vay và ứng trước cho khách hàng bên ngoài. Do đó Công ty không có rủi ro đối với các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở được chiết khấu:

	<i>Không kỳ hạn VND</i>	<i>Đến 1 năm VND</i>	<i>Từ 1 - 5 năm VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>30 tháng 6 năm 2016</b>				
<b>TÀI SẢN TÀI CHÍNH</b>				
Cổ phiếu niêm yết	1.976.000	-	-	1.976.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	99.600.000.000	-	99.600.000.000
Các khoản cho vay	-	2.525.882	-	2.525.882
Lãi dự thu	-	1.316.837.378	-	1.316.837.378
Phải thu khác	-	40.507.062	-	40.507.062
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược	-	-	959.767.500	959.767.500
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	18.052.777.409	-	18.052.777.409
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.976.000</b>	<b>119.012.647.731</b>	<b>959.767.500</b>	<b>119.974.391.231</b>
<b>NỢ TÀI CHÍNH</b>				
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	-	4.234.340	-	4.234.340
Phải trả người bán	-	100.843.710	-	100.843.710
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>105.078.050</b>	<b>-</b>	<b>105.078.050</b>
<b>Mức chênh lệch thanh khoản ròng</b>	<b>1.976.000</b>	<b>118.907.569.681</b>	<b>959.767.500</b>	<b>119.869.313.181</b>

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 24. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 24.5 Quản trị nguồn vốn

Công ty tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") về tỷ lệ an toàn tài chính. Theo đó, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ an toàn tài chính ở mức không thấp hơn 150%, đồng thời xây dựng các phương án dự phòng trong trường hợp tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty rơi xuống mức thấp hơn 150%. Công ty lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hàng tháng và báo cáo tỷ lệ đó cho UBCKNN theo quy định của Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài Chính.

Tỷ lệ an toàn tài chính/tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ an toàn tài chính (\%)} = (\text{Vốn khả dụng}/\text{tổng rủi ro}) * 100\%$$

$$\begin{aligned} \text{Vốn khả dụng} &= \text{Tài sản} - \text{Nợ phải trả} - \text{Giảm trừ vốn chủ sở hữu} + \text{Tăng vốn chủ sở hữu} \\ \text{Tổng rủi ro} &= \text{Rủi ro thị trường} + \text{Rủi ro tín dụng} + \text{Rủi ro hoạt động} \end{aligned}$$

Theo đó, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 333,95%.

### 24.6 Phân loại lại số liệu tương ứng

Trong kỳ, do ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo Thông tư 210, một số khoản mục tương ứng trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính của năm nay.

a. Trích từ Báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Kỳ trước (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 210 VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL (*)	[1]	-	3.107.685	3.107.685
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (**)	[1]	8.400	(8.400)	-
Doanh thu khác (**)	[1]	3.099.285	(3.099.285)	-

(\*) Các chỉ tiêu mới của Báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ theo Thông tư 210

(\*\*) Các chỉ tiêu của Báo cáo thu nhập toàn diện không còn được trình bày theo Thông tư 210

[1] Phân loại lại các khoản mục doanh thu hoạt động theo quy định của Thông tư 210



**Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam**  
(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

**24. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**

**24.6 Phân loại lại số liệu tương ứng (tiếp theo)**

b. Trích từ báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

TÀI SẢN	Diễn giải	Số dư đầu kỳ (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 210 VND	Số dư đầu kỳ (trình bày lại) VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>133.628.829.174</b>	<b>(98.489.453)</b>	<b>133.530.339.721</b>
1. Tiền	[2]	93.428.151.855	(98.489.453)	93.329.662.402
2. Các khoản tương đương tiền	[3]	34.400.000.000	(32.000.000.000)	2.400.000.000
3. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) (*)	[3]	-	32.001.840.600	32.001.840.600
4. Chứng khoán kinh doanh (**)	[3]	1.840.600	(1.840.600)	-
5. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính (*)	[4]	-	144.012.378	144.012.378
6. Phải thu khác	[4]	194.766.547	(144.012.378)	50.754.169
7. Tài sản ngắn hạn khác	[5]	-	4.678.641.816	4.678.641.816
8. Chi phí trả trước ngắn hạn	[5]	4.678.641.816	(4.678.641.816)	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>15.607.907.439</b>	<b>-</b>	<b>15.607.907.439</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	[6]	-	992.641.500	992.641.500
2. Tài sản dài hạn khác	[6]	992.641.500	(992.641.500)	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>149.236.736.613</b>	<b>(98.489.453)</b>	<b>149.138.247.160</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>9.236.736.613</b>	<b>(98.489.453)</b>	<b>9.138.247.160</b>
1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	[2]	98.489.453	(98.489.453)	-
2. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	[7]	-	13.707.530	13.707.530
3. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	[7]	8.981.788.438	(13.707.530)	8.968.080.908
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>149.236.736.613</b>	<b>(98.489.453)</b>	<b>149.138.247.160</b>



# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 24. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 24.6 Phân loại lại số liệu tương ứng (tiếp theo)

b. Trích từ báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

(\*) Các chỉ tiêu mới của Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo Thông tư 210

(\*\*) Các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán không còn được trình bày theo Thông tư 210

Chi tiết diễn giải số liệu điều chỉnh của một số khoản mục chính như sau:

[2] Điều chỉnh tiền gửi của nhà đầu tư ra theo đối ngoại bằng theo quy định của Thông tư 210

[3] Phân loại lại danh mục đầu tư theo quy định của Thông tư 210

[4] Phân loại lại các khoản mục phải thu theo quy định của Thông tư 210

[5] Phân loại lại các khoản mục tài sản khác theo quy định của Thông tư 210

[6] Phân loại lại các khoản mục tài sản khác sang cầm cố, ký quỹ dài hạn

[7] Phân loại lại các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên theo quy định của Thông tư 210

c. Trích từ báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của nhà đầu tư

Chỉ tiêu	Kỳ trước (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 210 VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
- Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	-	5.222.445.000	5.222.445.000
- Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	-	(5.097.368.000)	(5.097.368.000)
- Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	-	979.859.051	979.859.051
<b>Tăng tiền thuần trong kỳ</b>	<b>-</b>	<b>1.104.936.051</b>	<b>1.104.936.051</b>
<b>II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:	-	<b>106.892.307</b>	<b>106.892.307</b>
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	-	106.892.307	106.892.307
<b>III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	-	<b>1.211.828.358</b>	<b>1.211.828.358</b>
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	-	1.211.828.358	1.211.828.358
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý	-	-	-

# Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam

(trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B05g-CTCK

## 25. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán kỳ yêu cầu phải trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người lập:

Người phê duyệt:



Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng



Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán Trưởng



Nguyễn Anh Tuấn  
Thừa ủy quyền của  
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016